

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 59/2003/QĐ-TTg ngày 17/4/2003 phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái giai đoạn 2003 - 2005.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;*

*Căn cứ Chỉ thị số 01/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái tại Công văn số 1132/TTr-UB; ý kiến các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái giai đoạn 2003 - 2005 như Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và tiến độ đã được duyệt.

Trường hợp điều chỉnh, bổ sung phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3.** Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái trong việc thực hiện Phương án này theo các thủ tục, quy định hiện hành.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Phương án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**Phụ lục**

**DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI GIAI ĐOẠN 2003 - 2005**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 59/2003/QĐ-TTg ngày 17/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ).*

**I. Những doanh nghiệp mà Nhà nước tiếp tục nắm giữ 100% vốn:**

1. Doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích giữ nguyên như hiện có:

- Công ty Công trình và Môi trường đô thị,
- Công ty Xây dựng và Quản lý đường bộ I,
- Công ty Xây dựng và Quản lý đường bộ II,
- Lâm trường Trạm Tấu,
- Lâm trường Púng Luông,
- Lâm trường Văn Chấn,
- Công ty Cấp thoát nước Yên Bái.

2. Doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh giữ nguyên như hiện có:

- Công ty Xổ số kiến thiết,
- Xí nghiệp In,
- Công ty Vật tư nông nghiệp,
- Công ty Thương mại - du lịch,
- Lâm trường Yên Bình,
- Lâm trường Lục Yên,
- Lâm trường Việt Hưng,
- Lâm trường Ngòi Lao,
- Lâm trường Văn Yên,
- Lâm trường Thác Bà.

**II. Những doanh nghiệp nhà nước tiến hành sắp xếp, với lộ trình:**

1. Năm 2003:

a) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, khi bán cổ phần lần đầu Nhà nước giữ ít nhất 51% vốn điều lệ:

Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn.

b) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, Nhà nước giữ cổ phần ở mức thấp hoặc không giữ cổ phần:

- Công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi điện lực,
- Công ty Chế biến nông lâm sản thực phẩm,
- Công ty Cơ khí và Xây lắp công nghiệp,
- Công ty Kinh doanh chế biến xuất khẩu chè Văn Hưng,
- Công ty Chè Yên Ninh,
- Nhà máy Xi măng Phú Thịnh,
- Công ty Sách thiết bị trường học.

c) Doanh nghiệp thực hiện giao hoặc bán doanh nghiệp:

Công ty Kinh doanh chế biến lương thực.

d) Doanh nghiệp thực hiện giải thể:

Công ty Xuất nhập khẩu.

2. Năm 2004:

Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, Nhà nước giữ cổ phần ở mức thấp hoặc không giữ cổ phần:

- Công ty May xuất khẩu,
- Công ty Tư vấn giám sát kỹ thuật xây dựng.

3. Năm 2005:

Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, Nhà nước giữ cổ phần ở mức thấp hoặc không giữ cổ phần:

- Công ty Vật liệu xây dựng,
- Công ty Cà phê Yên Bái,
- Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp Yên Bái./.

*Căn cứ Nghị định số 86/CP ngày 8 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ về việc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước đối với chất lượng hàng hóa;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khuyến nông và Khuyến lâm, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Chất lượng sản phẩm,*

## **CÁC BỘ**

### **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 54/2003/QĐ-BNN ngày 07/4/2003 về việc ban hành Danh mục giống cây trồng phải công bố tiêu chuẩn chất lượng.**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24 tháng 12 năm 1999;*

*Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 07/CP ngày 05 tháng 02 năm 1996 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này:

Danh mục giống cây trồng phải công bố tiêu chuẩn chất lượng.

**Điều 2.** Trong từng thời kỳ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ điều chỉnh tên giống cây trồng trong Danh mục nêu trên nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Khuyến nông và Khuyến lâm, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Chất lượng sản phẩm, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động liên quan đến sản xuất, kinh doanh giống cây trồng tại Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**  
*Thứ trưởng*

**BÙI BÁ BỔNG**